

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH P**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **07/2023/HNGĐ-ST**
Ngày 17 tháng 02 năm 2023
V/v: Tranh chấp hôn nhân gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH P

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Điều Thị Bích Lược.

Các Thẩm phán khác: 1/ Bà Nguyễn Thị Phẩm

2/ Bà Bùi Thị Hảo

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Quân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh P

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Thanh
Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh P xét xử công khai vụ án thụ lý số: 151/2022/TLST-HNGĐ ngày 17/11/2022 về việc: “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2023/QĐXX-ST ngày 02 tháng 02 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Y, sinh năm 1994;

Địa chỉ: Khu 8, xã Đ, huyện T, tỉnh P;

Hiện đang ở Nhật Bản, không có địa chỉ cụ thể.

Người được chị Y ủy quyền: Bà Trần Kim T, sinh năm 1979;

Địa chỉ: Khu 4, xã Đ, huyện T, tỉnh P;

Bi đơn: Anh Nguyễn Mạnh T, sinh năm 1989

Địa chỉ: Khu 8, xã Đ, huyện T, tỉnh P;

(Anh T, bà T có đơn xin xét xử vắng mặt, chị Y vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết tại Tòa án nguyên đơn là chị Trần Thị Y trình bày:

Chị và anh Nguyễn Mạnh T đăng ký kết hôn ngày 21/9/2012 tại UBND xã Đ, huyện T, tỉnh P. Trước khi kết hôn hai bên được tự do tìm hiểu trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống với nhau cuộc sống chung của vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn, không hàn gắn được. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh P giải quyết cho chị ly hôn anh T.

Về con chung: Chị xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Đức A, sinh ngày 17/8/2013 và cháu Nguyễn Đức B, sinh ngày 05/02/2016. Hiện nay 02 cháu

đang sống cùng với anh T. Khi ly hôn chị xin trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp: Chị Y không đề nghị Tòa án giải quyết.

Hiện nay chị đang sinh sống, làm ăn ở Nhật Bản chị ủy quyền cho mẹ chị là bà Trần Kim T nhận thay toàn bộ văn bản tố tụng của tòa án cho chị.

Phía bị đơn là anh Nguyễn Mạnh T trình bày: Anh cũng đồng ý như trình bày của chị Y về quan hệ hôn nhân và con chung. Nay chị Y xin ly hôn anh cũng nhất trí.

Về con chung: Khi ly hôn anh xin nuôi 02 con chung là cháu Nguyễn Đức A, sinh ngày 17/8/2013 và cháu Nguyễn Đức B, sinh ngày 05/02/201, anh không yêu cầu chị Y cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng anh.

Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Phần trình bày của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là bà Trần Thị T: Bà T nhất trí nhận các văn bản tố tụng của Tòa án thay cho chị Y và có trách nhiệm thông báo cho chị Y.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Y xử:

Cho chị Trần Thị Y được ly hôn anh Nguyễn Mạnh T

Về con chung: Giao 02 con chung là cháu Nguyễn Đức A, sinh ngày 17/8/2013 và cháu Nguyễn Đức B, sinh ngày 05/02/2016 cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu thành niên. Chị Y không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng anh T. Chị Y có quyền thăm nom, chăm sóc các con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp: Chị Y, anh T không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Y, anh T phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị Trần Thị Y đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh P giải quyết cho chị ly hôn anh Nguyễn Mạnh T; trú tại xã Đ, huyện T, tỉnh P. Chị Y hiện đang lao động tại Nhật Bản, do vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh P.

[2] Về trình tự thủ tục tố tụng:

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân tỉnh P đã tiến hành các trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Chị Y không có mặt tại địa phương nhưng đã ủy quyền cho bà T là mẹ đẻ nhận thay các văn bản tố tụng. Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng của tòa án cho chị Y thông qua bà T. Tuy nhiên, chị Y đều vắng mặt tại các buổi làm việc với tòa án và vắng mặt tại phiên tòa lần 2. Anh T có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân tỉnh P tiến hành đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh T, chị Y.

[3] Về nội dung:

Xem xét quan hệ hôn nhân giữa chị Y và anh T, Hội đồng xét xử thấy rằng: Chị Y và anh T tự nguyện tìm hiểu có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh P, như vậy là hôn nhân hợp pháp. Nay chị Y cho rằng tình cảm vợ chồng không còn và có đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn anh T. Về phía anh T cũng đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử chấp nhận thuận tình ly hôn của chị Y và anh T.

Về con chung: Chị Y, anh T xác định vợ chồng anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Đức A, sinh ngày 17/8/2013 và cháu Nguyễn Đức B, sinh ngày 05/02/2016. Khi ly hôn hai bên đều có nguyện vọng xin nuôi 02 con chung. Hội đồng xét xử nhận thấy: Hiện nay chị Y đang làm ăn, sinh sống tại Nhật Bản, anh T ở Việt Nam, 02 con chung của chị Y, anh T hiện nay đang học tập và sinh sống cùng với anh T, nguyện vọng của cháu Đức A khi bố, mẹ ly hôn xin ở với bố. Để đảm bảo cho các cháu được chăm sóc, nuôi dưỡng đầy đủ, Hội đồng xét xử quyết định giao con chung cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu thành niên. Anh T không yêu cầu chị Y cấp dưỡng tiền nuôi 02 con, xét thấy đó là sự tự nguyện của anh T nên được chấp nhận. Chị Y có quyền thăm nom, chăm sóc các con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp: Chị Y, anh T không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Chị Y, anh T phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Xét thấy ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P phù hợp với pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, Điều 37, khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 123, 127 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Y

1/ Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Y và anh Nguyễn Mạnh T.

2/ Về con chung: Giao 02 con chung là cháu Nguyễn Đức A, sinh ngày 17/8/2013 và cháu Nguyễn Đức B, sinh ngày 05/02/2016 cho anh Nguyễn Mạnh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu thành niên. Chị Y không phải cấp dưỡng tiền nuôi

con chung cùng anh T. Chị Y có quyền thăm nom, chăm sóc các con chung không ai được cản trở.

3/ Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp: Tòa án không xem xét.

4/ Về án phí: Chị Trần Thị Y và anh Nguyễn Mạnh T mỗi người phải chịu 75.000 đồng (Bảy lăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm (Xác nhận chị Y đã nộp 300.000đồng tiền tạm ứng án phí ly hôn tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0000097 ngày 17/11/2022 của Cục thi hành án dân sự tỉnh P). Hoàn lại cho chị Trần Thị Y 225.000đồng (Hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm đề đề nghị xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh P;
- Cục THA tỉnh P;
- Đương sự;
- UBND xã Đ, H. T;
- Lưu HS vụ án;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



Điền Thị Bích Lượ

Tòa án nhân dân
tỉnh phố

Cổng huyện xã hội chủ nghĩa Việt Nam
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ 00 phút, ngày 16 tháng 12 năm 2022 tại: Phòng nghị án
Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Điền Thị Bích Lược**

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà **Phạm Thị Thanh Tân**

2/ Bà **Bùi Thị Hảo**

Tiến hành nghị án vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 122/2022/TLST -
HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2022 tranh chấp Hôn nhân gia đình giữa:

Nguyên đơn: Chị Hà Thị Khóa - sinh năm 1993;

ĐKKHTT: Tổ 75B, Khu 7, phường Nông Trang, thành phố Việt Trì, tỉnh P

Bi đơn: Anh Lê Đức Tuấn - sinh năm 1986;

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Tổ 75B, Khu 7, phường Nông Trang, thành
phố Việt Trì, tỉnh P.

Hiện nay anh Tuấn đang ở Đài Loan không có địa chỉ cụ thể.

*Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh
tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.*

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU.

1/ **VỀ NỘI DUNG:** Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, Điều
37, khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng
dân sự; Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 123, 127 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản
5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Kết quả biểu quyết: 3/3

2/ VÒ nôi dung:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hà Thị Khóa được ly hôn anh Lê Đức Tuấn. *KỖt qu¶ biÓu quyÕt: 3/3*

2/ Về con chung: Giao cháu Lê Thảo My, sinh ngày 11/5/2015 cho chị Hà Thị Khóa trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung thành niên. Anh Tuấn không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị Khóa. Anh Tuấn có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

KỖt qu¶ biÓu quyÕt: 3/3

3/ Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp: Tòa án không xem xét.

KỖt qu¶ biÓu quyÕt: 3/3

3/ Về án phí: Chị Khóa phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

KỖt qu¶ biÓu quyÕt: 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút cùng ngày. Biên bản nghị án được thông qua và hội đồng nhất trí ký biên bản.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đieu Thị Bích Lược

Nơi nhận:

- VKSND huyện Lâm Thao
- CQ THADS huyện Lâm Thao
- Đường sự
- UBND xã Xuân Huy, huyện Lâm Thao
- Lưu HS vụ án

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Điêu Thị Bích Lợt

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm để đề nghị xét xử theo trình tự phúc thẩm.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút cùng ngày. Biên bản nghị án được thông qua và hội đồng nhất trí ký biên bản.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tou ,n nh©n d©n
HUYỆN LÂM THAO
tØnh phó thã

Céng hõp x· héi chñ nghÜa viÖt nam
Şéc lÛp - Tù do - H'nh phóc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ 00 phút, ngày 06 tháng 9 năm 2021 tại: Phòng nghị án
Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

ThÈm ph,n - Chñ to' phi^n toµ: Bà **Điêu Thị Bích Lợt**

C,c Húi thÈm nh©n d©n: 1/ Ông **Nguyễn Phúc Hiếu**

2/ Bà **Vũ Thị Thanh Hương**

Tiến hành nghị án vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 131/2021/TLST -
HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2021 tranh chấp Hôn nhân gia đình giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Lan - sinh năm 1990;

ĐKHKT: Khu 3, xã Xuân Huy, huyện Lâm Thao, tỉnh P

Bị đơn: Anh Nguyễn Tuấn Anh - sinh năm 1988;

ĐKHKT: Khu 3, xã Xuân Huy, huyện Lâm Thao, tỉnh P

Chỗ ở hiện nay: Chung cư Đồng An 1, đường Bình Hòa 24, khu phố Đồng An 1,
phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh

tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU.**

1/ Về Điều luật áp dụng: Áp dụng: Điều 51, 56, 81, 82, 83, khoản 4 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, áp dụng khoản 4 Điều 147 BLTTDS; điểm a khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. *Kết quả biểu quyết: 3/3*

2/ Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Lan.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Lan được ly hôn anh Nguyễn Tuấn Anh. *Kết quả biểu quyết: 3/3*

2/ Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Diệp Chi, sinh ngày 04/4/2014 và cháu Nguyễn Gia Khánh, sinh ngày 16/9/2015 cho chị Nguyễn Thị Lan trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con chung thành niên. Anh Anh không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị Lan. Anh Anh có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. *Kết quả biểu quyết: 3/3*

3/ Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp: Tòa án không xem xét. *Kết quả biểu quyết: 3/3*

3/ Về án phí: Chị Lan phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm. *Kết quả biểu quyết: 3/3*

Nơi nhận:

- VKSND huyện Lâm Thao
- CQ THADS huyện Lâm Thao
- Đương sự
- UBND xã Xuân Huy, huyện Lâm Thao
- Lưu HS vụ án

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Điều Thị Bích Lược

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể

từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm để đề nghị xét xử theo trình tự phúc thẩm.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút cùng ngày. Biên bản nghị án được thông qua và hội đồng nhất trí ký biên bản.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tổn nh©n d©n
HUYỆN LÂM THAO
tØnh phó thã

Céng h÷p x· húi chñ nghĩ viÖt nam
Şéc lĩp - Tù do - H'nh phóc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ 00 phút, ngày 06 tháng 9 năm 2021 tại: Phòng nghị án
Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thêm ph,n - Chũ to' phi^n toμ: Bà **Điêu Thị Bích Lượ**

C,c Hèi thÈm nh©n d©n: 1/ Ông **Nguyễn Phúc Hiều**

2/ Bà **Vũ Thị Thanh Hương**

Tiến hành nghị án vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 131/2021/TLST -
HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2021 tranh chấp Hôn nhân gia đình giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Lan - sinh năm 1990;

ĐKHKT: Khu 3, xã Xuân Huy, huyện Lâm Thao, tỉnh P

Bị đơn: Anh Nguyễn Tuấn Anh - sinh năm 1988;

ĐKHKT: Khu 3, xã Xuân Huy, huyện Lâm Thao, tỉnh P

Chỗ ở hiện nay: Chung cư Đồng An 1, đường Bình Hòa 24, khu phố Đồng An 1,
phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

*Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh
tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.*

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU.**

1/ VÒ @iÒu luËt ,p ðông: Áp dụng: Điều 51, 56, 81, 82, 83, khoản 4 Điều 84 Luật Hôn nhân
và gia đình. khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng khoản 4 Điều 147 BLTTDS; điểm a
khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. *KÕt qu¶ biÓu quyÕt: 3/3*

2/ VÒ néi dung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Lan.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Lan được ly hôn anh
Nguyễn Tuấn Anh. *KÕt qu¶ biÓu quyÕt: 3/3*

2/ Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Diệp Chi, sinh ngày
04/4/2014 và cháu Nguyễn Gia Khánh, sinh ngày 16/9/2015 cho chị Nguyễn
Thị Lan trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con chung
thành niên. Anh Anh không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị
Lan. Anh Anh có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được
cản trở. *KÕt qu¶ biÓu quyÕt: 3/3*

3/ Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp: Tòa án không xem xét.
KÕt qu¶ biÓu quyÕt: 3/3

3 /Về án phí: Chị Lan phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án
phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm. *KÕt qu¶ biÓu quyÕt: 3/3*

Nơi nhận:

- VKSND huyện Lâm Thao
- CQ THADS huyện Lâm Thao
- Đương sự
- UBND xã Xuân Huy, huyện Lâm Thao
- Lưu HS vụ án

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đieu Thị Bích Lược

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm để đề nghị xét xử theo trình tự phúc thẩm.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút cùng ngày. Biên bản nghị án được thông qua và hội đồng nhất trí ký biên bản.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ 00 phút, ngày 06 tháng 9 năm 2021 tại: Phòng nghị án
Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Th^êm ph^ư, n - Ch^ữ to¹ ph^ưi^{ên} to^à: Bà **Điêu Thị Bích Lượ**

C^ác H^ài th^êm nh^àn d^on: 1/ Ông **Nguyễn Phúc Hi^ệu**

2/ Bà **Vũ Thị Thanh H^uơng**

Tiến hành nghị án vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 131/2021/TLST -
HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2021 tranh chấp Hôn nhân gia đình giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Lan - sinh năm 1990;

ĐKKHKT: Khu 3, xã Xuân Huy, huyện Lâm Thao, tỉnh P

Bị đơn: Anh Nguyễn Tuấn Anh - sinh năm 1988;

ĐKKHKT: Khu 3, xã Xuân Huy, huyện Lâm Thao, tỉnh P

Chỗ ở hiện nay: Chung cư Đồng An 1, đường Bình Hòa 24, khu phố Đồng An 1,
phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

*C^án c^ứ vào t^ài li^ệu, ch^ứng c^ứ đ^ã đ^uợc xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh
tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.*

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU.

1/ **VỀ Đi^ều lu^ật, p^háp đ^ong:** Áp dụng: Điều 51, 56, 81, 82, 83, khoản 4 Điều 84 Luật Hôn nhân
và gia đình. khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng khoản 4 Điều 147 BLTTDS; điểm a
khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. *K^ott qu^ả bi^êu quy^{ết}:* 3/3

2/ **VỀ n^{ội} dung:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Lan.

1/ **Về quan hệ hôn nhân:** Xử cho chị Nguyễn Thị Lan được ly hôn anh
Nguyễn Tuấn Anh. *K^ott qu^ả bi^êu quy^{ết}:* 3/3

2/ **Về con chung:** Giao cháu Nguyễn Ngọc Diệp Chi, sinh ngày
04/4/2014 và cháu Nguyễn Gia Khánh, sinh ngày 16/9/2015 cho chị Nguyễn
Thị Lan trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con chung
thành niên. Anh Anh không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị
Lan. Anh Anh có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được
cản trở. *K^ott qu^ả bi^êu quy^{ết}:* 3/3

3/ **Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp:** Tòa án không xem xét.
K^ott qu^ả bi^êu quy^{ết}: 3/3

3/ **Về án phí:** Chị Lan phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án
phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm. *K^ott qu^ả bi^êu quy^{ết}:* 3/3

Nơi nhận:

- VKSND huyện Lâm Thao
- CQ THADS huyện Lâm Thao
- Đương sự
- UBND xã Xuân Huy, huyện Lâm Thao
- Lưu HS vụ án

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đieu Thị Bích Lược

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm để đề nghị xét xử theo trình tự phúc thẩm.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút cùng ngày. Biên bản nghị án được thông qua và hội đồng nhất trí ký biên bản.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

